

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/ 2021/HNGĐ- ST.

Ngày: 17/6/2021.

Về việc: “ Tranh chấp  
ly hôn ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Minh - Cán bộ hưu trí.

Bà Trần Thị Nguyệt Bình - Cán bộ hưu trí

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Minh Thị Thu Hòa- Cán bộ Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22 /2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1974

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Anh Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị Liên trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Liên và anh Trần Văn Đôn sống với nhau từ năm 1992 và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/7/2002 tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình.

Chị Phạm Thị Liên và anh Trần Văn Đôn lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị Phạm Thị Liên và anh Trần Văn Đôn đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị L yêu cầu tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Đ

2. Về con chung: Có 02 con chung: Trần Thị Lưu L, sinh ngày 08/3/1993; Trần Thị Hoa L1, sinh ngày 09/5/2002. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình nhiều lần triệu tập anh Trần Văn Đôn đến tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Trần Văn Đôn không đến tòa để làm việc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị HĐXX xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Trần Văn Đ. Các con đã trưởng thành nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết. Chị Phạm Thị L chịu án phí theo quy định của pháp luật

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị L có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Văn Đ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn Đôn là đúng theo quy định của pháp luật

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Văn Đ là hợp pháp.

Xét lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế, vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Trần Văn Đ xảy ra mâu thuẫn nhiều lần không thể hàn gắn được. Hiện nay chị Phạm Thị L và anh Trần Văn Đ đã sống ly thân. Do tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị L. Điều này cũng phù hợp với biên bản trao đổi ý kiến ngày 26/4/2021 của chính quyền địa phương.

[4] Về con chung: Có 02 con chung: Trần Thị Lưu L, sinh ngày 08/3/1993; Trần Thị Hoa L1, sinh ngày 09/5/2002. Các con đã trưởng thành nên không xem xét

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 51; Khoản 1 điều 53; Khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### ***Tuyên xử :***

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho chị Phạm Thị L ly hôn với anh Trần Văn Đ

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Liên phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006623 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKS Bắc Bình.

- Các đương sự

- Lưu h/s.

**T /M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM QUỐC TUẤN**

Hội thẩm nhân dân.

Chủ tọa phiên tòa.  
Thẩm phán.

Trần Thị Nguyệt Bình .

Tạ Văn Việt

Lâm Quốc Tuấn





